

Số: 60/2022/QĐST-HNGĐ

Huyện K, ngày 07 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị G, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị G và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị G và anh Nguyễn Văn T đều thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2010 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi.

khác theo quy định của pháp luật; giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2016 và cháu Nguyễn Tú A1, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2017 cho chị Lưu Thị G trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự đã thỏa thuận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Lưu Thị G, anh Nguyễn Văn T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lưu Thị G nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số **0002030** ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị G đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại chị Lưu Thị G số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số **0002030** ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong T hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA K;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dịu

